

Số: 898 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
chở giảng viên, sinh viên (phục vụ công tác đào tạo)**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ văn bản số 4779/BTC-QLCS ngày 21/4/2020 của Bộ Tài chính về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng chở giảng viên, sinh viên (phục vụ công tác đào tạo), xe ô tô chuyên dùng phục vụ đào tạo lái xe, sát hạch lái xe, đào tạo, huấn luyện logistics;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng chở giảng viên, sinh viên (phục vụ công tác đào tạo) cho các trường thuộc Bộ Giao thông vận tải (Chi tiết như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng nêu trên để mua sắm, bố trí, trang bị, quản lý và sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Các đơn vị ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng để đảm bảo việc quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng nêu trên đúng mục đích, công khai, minh bạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tài chính; Tổng cục trưởng Tổng cục ĐBVN, Cục trưởng Cục đường thủy nội địa Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Lê Đình Thọ;
- TTr Nguyễn Nhật;
- Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Trang TTĐT Bộ GTVT (để công khai);
- Lưu: VT,TC (Hiện).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn



PHỤ LỤC: TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CHỖ GIẢNG VIÊN SINH VIÊN CỦA CÁC TRƯỜNG THUỘC BỘ GTVT

(Kèm theo Quyết định số 898 /QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

DVT triệu đồng

STT	Đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Đơn giá tối đa (tạm duyệt)
I	Các trường trực thuộc Bộ GTVT	19		
1	Trường Đại học GTVT TP.Hồ Chí Minh	1	xe ô tô 29 chỗ	1.600
		1	xe ô tô 47 chỗ	2.480
2	Trường Đại học Công nghệ GTVT	1	xe ô tô trên 16 chỗ	1.100
		2	xe ô tô 30 chỗ trở lên	1.895
3	Học viện Hàng không Việt Nam	2	xe ô tô trên 25 chỗ	2.100
4	Trường Đại học Hàng hải VN	2	xe ô tô trên 16 chỗ	1.430
5	Trường Cán bộ quản lý GTVT	1	xe ô tô 24 chỗ	1.400
6	Trường Cao đẳng GTVT TW I	2	xe ô tô từ 30 chỗ trở lên	1.500
7	Trường Cao đẳng GTVT TW II	1	xe ô tô 45 chỗ	2.000
8	Trường Cao đẳng GTVT TW III	1	xe ô tô 29 chỗ	1.590
		1	xe ô tô 50 chỗ	2.690
9	Trường Cao đẳng GTVT TW IV	1	xe ô tô trên 16 chỗ	1.200
10	Trường Cao đẳng GTVT TW V	1	xe ô tô 29 chỗ	1.395
11	Trường Cao đẳng GTVT TW VI	1	xe ô tô từ 29 chỗ trở lên	2.000
		1	xe ô tô 45 chỗ	3.100
II	Các trường trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	2		
1	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I	1	xe ô tô 29 chỗ	1.340
2	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy II	1	xe ô tô 29 chỗ	1.340
III	Các trường trực thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam	3		
1	Trường Trung cấp GTVT miền Bắc	1	xe ô tô trên 16 chỗ	1.100
2	Trường Trung cấp GTVT Thăng Long	1	xe ô tô trên 16 chỗ	1.100
3	Trường Cao đẳng GTVT đường bộ	1	xe ô tô 29 chỗ	1.365
	Tổng cộng	24		

Ghi chú: Đơn giá tối đa nêu trên là tạm duyệt trên cơ sở báo cáo của các đơn vị; khi triển khai mua sắm căn cứ vào mức giá thị trường, nhu cầu thực tế và yêu cầu nhiệm vụ đơn vị sẽ trình Bộ xem xét quyết định chính thức đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.